

Số: 67 /NQ-HĐND

Nghệ An, ngày 12 tháng 12 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Về việc điều chỉnh và phân bổ nguồn vốn sự nghiệp nguồn ngân sách
Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng
nông thôn mới năm 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN
KHOÁ XVIII, KỲ HỌP THỨ 35**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 59/2020/QH14 và Luật số 56/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 1500/QĐ-TTg ngày 30 tháng 11 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 75/2024/TT-BTC ngày 31 tháng 10 năm 2024;

Căn cứ Thông tư số 05/2022/TT-BNNPTNT ngày 25 tháng 7 năm 2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn một số nội dung thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn

2021 - 2025 thuộc phạm vi quản lý nhà nước, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 07/2024/TT-BNNPTNT ngày 31 tháng 5 năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 25/2022/NQ-HĐND ngày 12 tháng 11 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định một số nội dung và mức hỗ trợ sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 28 tháng 4 năm 2025 về việc phân bổ kinh phí sự nghiệp từ nguồn vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2025;

Xét Tờ trình số 13053/TTr-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh và phân bổ nguồn vốn sự nghiệp nguồn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2025 cho các đơn vị và các địa phương đã phân bổ tại Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 28 tháng 4 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh, như sau:

Tổng kinh phí điều chỉnh và phân bổ là 38.055,82 triệu đồng (Ba mươi tám tỷ, không trăm năm mươi lăm triệu, tám trăm hai mươi nghìn đồng), gồm:

1. Điều chỉnh và phân bổ kinh phí cho các xã, phường (sau sáp nhập) là 35.417,82 triệu đồng (Ba mươi lăm tỷ, bốn trăm mười bảy triệu, tám trăm hai mươi nghìn đồng) (Chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo).

2. Điều chỉnh kinh phí của các sở, ban, ngành là 2.838 triệu đồng (Hai tỷ, tám trăm ba mươi tám triệu đồng) (Chi tiết tại Phụ lục 2 kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An Khoá XVIII, Kỳ họp thứ 35 thông qua ngày 12 tháng 12 năm 2025 và có hiệu lực từ ngày thông qua./. *U*

Nơi nhận: *U*

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ (để b/c);
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Tài chính (để b/c);
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh, UBND tỉnh,
- Cơ quan UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban, Tổ đại biểu, đại biểu HĐND tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh,
- Thi hành án dân sự tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- HĐND, UBND các xã, phường;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Website: <http://dbndnghean.vn>;
- Lưu: VT *U*

CHỦ TỊCH



Hoàng Nghĩa Hiếu

Phụ lục 1
ĐIỀU CHỈNH VÀ PHÂN BỐ NGUỒN VỐN SỰ NGHIỆP TỪ NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG THỰC HIỆN
CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2025 CỦA CÁC ĐỊA PHƯƠNG
(Kèm theo Nghị quyết số: 67 /NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Điều chỉnh và phân bổ (sau khi thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp)			Ghi chú
	Nội dung thực hiện	Đơn vị thực hiện	Kinh phí điều chỉnh và phân bổ cho các địa phương	
Tổng			35.417,82	
A	Nội dung thành phần		21.167,82	
I	Nội dung thành phần số 02: Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội		7.509,82	
1	Hỗ trợ tăng cường cơ sở vật chất cho hệ thống thông tin và truyền thông cơ sở	Xã Hải Lộc	800,00	
2	Hỗ trợ tăng cường cơ sở vật chất cho hệ thống thông tin và truyền thông cơ sở	Xã Trung Lộc	400,00	
3	Hỗ trợ tăng cường cơ sở vật chất cho hệ thống thông tin và truyền thông cơ sở	Xã Đại Huệ	400,00	
4	Hỗ trợ tăng cường cơ sở vật chất cho hệ thống thông tin và truyền thông cơ sở	Xã Vạn An	400,00	
5	Hỗ trợ tăng cường cơ sở vật chất cho hệ thống thông tin và truyền thông cơ sở	Xã An Châu	400,00	
6	Hỗ trợ tăng cường cơ sở vật chất cho hệ thống thông tin và truyền thông cơ sở	Xã Quảng Châu	400,00	
7	Hỗ trợ tăng cường cơ sở vật chất cho hệ thống thông tin và truyền thông cơ sở	Xã Tân Châu	209,82	
8	Hỗ trợ tăng cường cơ sở vật chất cho hệ thống thông tin và truyền thông cơ sở	Phường Tây Hiếu	800,00	
9	Hỗ trợ tăng cường cơ sở vật chất cho hệ thống thông tin và truyền thông cơ sở	Xã Vinh Tường	400,00	
10	Hỗ trợ tăng cường cơ sở vật chất cho hệ thống thông tin và truyền thông cơ sở	Xã Anh Sơn Đông	400,00	
11	Hỗ trợ tăng cường cơ sở vật chất cho hệ thống thông tin và truyền thông cơ sở	Xã Nhân Hòa	400,00	
12	Hỗ trợ tăng cường cơ sở vật chất cho hệ thống thông tin và truyền thông cơ sở	Xã Kim Bảng	400,00	
13	Hỗ trợ tăng cường cơ sở vật chất cho hệ thống thông tin và truyền thông cơ sở	Xã Nghĩa Đàn	400,00	
14	Hỗ trợ tăng cường cơ sở vật chất cho hệ thống thông tin và truyền thông cơ sở	Xã Nghĩa Khánh	400,00	
15	Hỗ trợ tăng cường cơ sở vật chất cho hệ thống thông tin và truyền thông cơ sở	Xã Minh Hợp	400,00	
16	Hỗ trợ tăng cường cơ sở vật chất cho hệ thống thông tin và truyền thông cơ sở	Xã Tam Hợp	400,00	
17	Hỗ trợ mô hình xử lý nước thải sinh hoạt quy mô cấp thôn trên địa bàn xã	Xã Quỳnh Lưu	500,00	
II	Nội dung thành phần số 03: Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn		400,00	
1	Hỗ trợ ứng dụng công nghệ cao trong thực hiện mô hình trồng mướp lấy xơ, áp dụng tiêu chuẩn kỹ thuật tiên tiến liên kết theo chuỗi giá trị sản phẩm trên địa bàn xã	Xã Hợp Minh	200,00	
2	Hỗ trợ ứng dụng công nghệ cao trong thực hiện mô hình trồng bí xanh, áp dụng tiêu chuẩn kỹ thuật tiên tiến liên kết theo chuỗi giá trị sản phẩm trên địa bàn xã	Xã Nam Đàn	200,00	



24

TT	Điều chỉnh và phân bổ (sau khi thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp)			Ghi chú
	Nội dung thực hiện	Đơn vị thực hiện	Kinh phí điều chỉnh và phân bổ cho các địa phương	
III	Nội dung thành phần số 11: Tăng cường công tác giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình: nâng cao năng lực truyền thông xây dựng nông thôn mới: thực hiện phong trào thi đua cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới:		2.758,00	
1	Kinh phí quản lý chỉ đạo		45,00	
1.1		Xã Thành Bình Thọ	7,50	
1.2		Xã Nhân Hòa	7,50	
1.3		Xã Vĩnh Tường	7,50	
1.4		Xã Anh Sơn	5,00	
1.5		Xã Yên Xuân	10,00	
1.6		Xã Anh Sơn Đông	7,50	
2	Hỗ trợ công tác đào tạo, tập huấn		225,00	
1.1		Xã Thống Thụ	10,00	
1.2		Xã Tiền Phong	10,00	
1.3		Xã Quế Phong	10,00	
1.4		Xã Mường Quàng	10,00	
1.5		Xã Tri Lễ	10,00	
1.6		Xã Quỳ Châu	10,00	
1.7		Xã Châu Tiến	20,00	
1.9		Xã Châu Bình	10,00	
1.10		Xã Hùng Chân	10,00	
1.11		Xã Thành Bình Thọ	8,40	
1.12		Xã Nhân Hòa	8,40	
1.13		Xã Vĩnh Tường	8,20	
1.14		Xã Anh Sơn	5,70	
1.15		Xã Yên Xuân	10,90	
1.16		Xã Anh Sơn Đông	8,40	
1.17		Xã Trung Lộc	20,00	
1.18		Xã Phúc Lộc	20,00	
1.19		Xã Hải Lộc	35,00	
3	Kinh phí truyền thông		2.138,00	
3.1	Hỗ trợ kinh phí để truyền thông tổ chức công bố xã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu năm 2024		1.950,00	
3.1.1		Xã Quế Phong	50,00	
3.1.2		Xã Tiên Đồng	50,00	
3.1.3		Xã Kim Bảng	50,00	
3.1.4		Xã Bích Hào	50,00	
3.1.5		Xã Thành Bình Thọ	50,00	
3.1.6		Phường Vinh Phú	50,00	
3.1.7		Xã Đông Lộc	150,00	
3.1.8		Xã Nghi Lộc	100,00	
3.1.9		Xã Phúc Lộc	100,00	
3.1.10		Phường Vinh Lộc	50,00	
3.1.11		Xã Văn Kiều	50,00	
3.1.12		Xã Hùng Châu	50,00	



2k

TT	Điều chỉnh và phân bổ (sau khi thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp)			Ghi chú
	Nội dung thực hiện	Đơn vị thực hiện	Kinh phí điều chỉnh và phân bổ cho các địa phương	
3.1.13		Xã Thần Lĩnh	150,00	
3.1.14		Xã Giai Lạc	50,00	
3.1.15		Xã Yên Thành	50,00	
3.1.16		Xã Quang Đông	100,00	
3.1.17		Xã Vân Du	50,00	
3.1.18		Xã Tân Châu	50,00	
3.1.19		Xã Tân Phú	50,00	
3.1.20		Xã Tân Kỳ	50,00	
3.1.21		Xã Hưng Nguyên	50,00	
3.1.22		Phường Trường Vinh	50,00	
3.1.23		Xã Tam Đồng	50,00	
3.1.24		Xã Cát Ngạn	50,00	
3.1.25		Xã Hạnh Lâm	50,00	
3.1.26		Xã Nhân Hòa	50,00	
3.1.27		Phường Vinh Hưng	50,00	
3.1.28		Xã Quan Thành	100,00	
3.1.29		Xã Đỗ Lương	50,00	
3.1.30		Xã Văn Hiến	50,00	
3.1.31		Xã Trung Lộc	50,00	
3.2	Kinh phí truyền thông		188,00	
3.2.1		Xã Thông Thụ	4,00	
3.2.2		Xã Tiền Phong	5,00	
3.2.3		Xã Quế Phong	5,00	
3.2.4		Xã Mường Quàng	5,00	
3.2.5		Xã Tri Lễ	5,00	
3.2.6		Xã Quỳ Châu	6,00	
3.2.7		Xã Châu Tiến	8,00	
3.2.8		Xã Châu Bình	2,00	
3.2.9		Xã Hùng Chấn	6,00	
3.2.10		Xã Thành Bình Thọ	6,00	
3.2.11		Xã Nhân Hòa	6,00	
3.2.12		Xã Vĩnh Tường	6,00	
3.2.12		Xã Anh Sơn	4,00	
3.2.13		Xã Yên Xuân	8,00	
3.2.14		Xã Anh Sơn Đông	6,00	
3.2.15		Xã Hải Châu	62,00	
3.2.16		Xã Văn Kiêu	22,00	
3.2.17		Xã Thần Lĩnh	22,00	
4	Hỗ trợ thực hiện thí điểm và nhân rộng mô hình giám sát an ninh và giám sát của cộng đồng, huy động người dân tham gia giám sát cộng đồng trên địa bàn xã	Xã Minh Hợp	350,00	
IV	Mục 11: Duy tu, bảo dưỡng và vận hành công trình sau đầu tư sau khi đã hoàn thành đưa vào sử dụng		10.500,00	
1	Hỗ trợ kinh phí duy tu, bảo dưỡng và vận hành công trình sau đầu tư sau khi đã hoàn thành đưa vào sử dụng	Xã Vân Du	3.500,00	
2	Hỗ trợ kinh phí duy tu, bảo dưỡng và vận hành công trình sau đầu tư sau khi đã hoàn thành đưa vào sử dụng	Xã Nghi Lộc	1.750,00	

ch

TT	Điều chỉnh và phân bổ (sau khi thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp)			Ghi chú
	Nội dung thực hiện	Đơn vị thực hiện	Kinh phí điều chỉnh và phân bổ cho các địa phương	
3	Hỗ trợ kinh phí duy tu, bảo dưỡng và vận hành công trình sau đầu tư sau khi đã hoàn thành đưa vào sử dụng	Xã Phúc Lộc	1.750,00	
4	Hỗ trợ kinh phí duy tu, bảo dưỡng và vận hành công trình sau đầu tư sau khi đã hoàn thành đưa vào sử dụng	Xã Thiên Nhân	3.500,00	
B	Hỗ trợ thực hiện các nội dung chuyên đề trong xây dựng nông thôn mới và nội dung theo chỉ đạo điểm của Trung ương		14.250,00	
I	Hỗ trợ thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP)		250,00	
1.1		Xã Thông Thụ	10,00	
1.2		Xã Tiền Phong	10,00	
1.3		Xã Quế Phong	10,00	
1.4		Xã Mường Quàng	10,00	
1.5		Xã Tri Lễ	10,00	
1.6		Xã Quý Châu	10,00	
1.7		Xã Châu Tiến	20,00	
1.8		Xã Châu Bình	10,00	
1.9		Xã Hùng Chân	10,00	
1.10		Xã Vĩnh Tường	25,00	
1.11		Xã Anh Sơn Đông	25,00	
1.12		Xã An Châu	50,00	
1.13		Xã Đông Hiếu	50,00	
II	Hỗ trợ thực hiện Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh		3.000,00	
1	Hỗ trợ ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới	Xã Mường Xén	900,00	
2	Hỗ trợ ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới	Xã Hữu Kiệm	300,00	
3	Hỗ trợ ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới	Xã Chiêu Lưu	300,00	
4	Hỗ trợ ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới	Xã Thông Thụ	300,00	
5	Hỗ trợ ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới	Xã Tiền Phong	300,00	
6	Hỗ trợ ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới	Xã Quế Phong	300,00	
7	Hỗ trợ ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới	Xã Mường Quàng	300,00	
8	Hỗ trợ ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới	Xã Tri Lễ	300,00	
III	Hỗ trợ thực hiện Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn; nâng cao chất lượng môi trường, xây dựng cảnh quan xanh sạch đẹp, an toàn; xử lý khắc phục ô nhiễm và cải thiện chất lượng môi trường	0,00	11.000,00	
1	Hỗ trợ xây dựng và nhân rộng mô hình thôn, xóm sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn trên địa bàn xã	Xã Kim Liên	500,00	
2	Hỗ trợ xây dựng và nhân rộng mô hình thôn, xóm sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn trên địa bàn xã	Xã Vạn An	500,00	

th

TT	Điều chỉnh và phân bổ (sau khi thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp)			Ghi chú
	Nội dung thực hiện	Đơn vị thực hiện	Kinh phí điều chỉnh và phân bổ cho các địa phương	
3	Hỗ trợ xây dựng và nhân rộng mô hình thôn, xóm sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn trên địa bàn xã	Xã Thuận Trung	1.000,00	
4	Hỗ trợ xây dựng và nhân rộng mô hình thôn, xóm sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn trên địa bàn xã	Xã Văn Hiến	500,00	
5	Hỗ trợ xây dựng và nhân rộng mô hình thôn, xóm sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn trên địa bàn xã	Xã Trung Lộc	500,00	
6	Hỗ trợ xây dựng và nhân rộng mô hình thôn, xóm sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn trên địa bàn xã	Xã Thần Lĩnh	500,00	
7	Hỗ trợ xây dựng và nhân rộng mô hình thôn, xóm sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn trên địa bàn xã	Xã Đồng Thành	500,00	
8	Hỗ trợ xây dựng và nhân rộng mô hình thôn, xóm sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn trên địa bàn xã	Xã Giai Lạc	500,00	
9	Hỗ trợ xây dựng và nhân rộng mô hình thôn, xóm sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn trên địa bàn xã	Xã Quan Thành	500,00	
10	Hỗ trợ xây dựng và nhân rộng mô hình thôn, xóm sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn trên địa bàn xã	Xã Nghĩa Mai	500,00	
11	Hỗ trợ xây dựng và nhân rộng mô hình thôn, xóm sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn trên địa bàn Phường	Phường Vinh Lộc	500,00	
12	Hỗ trợ xây dựng và nhân rộng mô hình thôn, xóm sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn trên địa bàn xã	Xã Diên Châu	500,00	
13	Hỗ trợ xây dựng và nhân rộng mô hình thôn, xóm sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn trên địa bàn xã	Xã Tam Đồng	500,00	
14	Hỗ trợ xây dựng và nhân rộng mô hình thôn, xóm sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn trên địa bàn xã	Xã Đại Đồng	1.000,00	
15	Hỗ trợ xây dựng và nhân rộng mô hình thôn, xóm sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn trên địa bàn xã	Phường Tây Hiếu	500,00	
16	Hỗ trợ xây dựng và nhân rộng mô hình thôn, xóm sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn trên địa bàn xã	Xã Đông Hiếu	500,00	
17	Hỗ trợ xây dựng và nhân rộng mô hình thôn, xóm sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn trên địa bàn xã	Xã Tân An	500,00	
18	Hỗ trợ xây dựng và nhân rộng mô hình thôn, xóm sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn trên địa bàn xã	Xã Giai Xuân	500,00	
19	Hỗ trợ xây dựng và nhân rộng mô hình thôn, xóm sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn trên địa bàn xã	Xã Quỳnh Tam	500,00	
20	Hỗ trợ xây dựng và nhân rộng mô hình thôn, xóm sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn trên địa bàn xã	Xã Quỳnh Sơn	500,00	



24

Phụ lục 2
ĐIỀU CHỈNH NGUỒN VỐN SỰ NGHIỆP TỪ NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG THỰC HIỆN
CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2025 CỦA CÁC SỞ, BAN, NGÀNH
(Kèm theo Nghị quyết số: 67/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Các nội dung được giao tại Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 28/4/2025 của HĐND tỉnh			Nội dung điều chỉnh			Ghi chú
	Nội dung thực hiện	Đơn vị thực hiện	Kinh phí	Nội dung thực hiện	Đơn vị thực hiện	Kinh phí	
	Tổng		2.838	Tổng		2.838	
1	<i>Nội dung thành phần số 03: Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn:</i> Hỗ trợ nâng cao chất lượng đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn gắn với nhu cầu thị trường	Trung tâm Hỗ trợ nông dân và giáo dục nghề nghiệp tỉnh Nghệ An	500	<i>Nội dung thành phần số 03: Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn:</i> Hỗ trợ nâng cao chất lượng đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn gắn với nhu cầu thị trường	Trung tâm hỗ trợ cộng đồng - Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Nghệ An	500	
2	<i>Nội dung thành phần số 11: Tăng cường công tác giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình: nâng cao năng lực truyền thông xây dựng nông thôn mới: thực hiện phong trào thi đua cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới:</i> Tập huấn về công tác xây dựng nông thôn mới, làng nghề, chủ thể OCOP	Hội Kinh tế trang trại - làng nghề và OCOP tỉnh Nghệ An	100	<i>Nội dung thành phần số 11: Tăng cường công tác giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình: nâng cao năng lực truyền thông xây dựng nông thôn mới: thực hiện phong trào thi đua cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới:</i> Tập huấn về công tác xây dựng nông thôn mới, làng nghề, chủ thể OCOP	Hội Trang trại và Làng nghề tỉnh Nghệ An	100	
3	<i>Nội dung thành phần số 11: Tăng cường công tác giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình: nâng cao năng lực truyền thông xây dựng nông thôn mới: thực hiện phong trào thi đua cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới:</i> Tập huấn về công tác xây dựng nông thôn mới cho đoàn viên thanh niên	Trung tâm Hỗ trợ phát triển thanh niên tỉnh Nghệ An	300	<i>Nội dung thành phần số 11: Tăng cường công tác giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình: nâng cao năng lực truyền thông xây dựng nông thôn mới: thực hiện phong trào thi đua cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới:</i> Tập huấn về công tác xây dựng nông thôn mới cho đoàn viên thanh niên	Trung tâm Văn hóa và Thể thao Thanh thiếu nhi - Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Nghệ An	300	

24

TT	Các nội dung được giao tại Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 28/4/2025 của HĐND tỉnh			Nội dung điều chỉnh			Ghi chú
	Nội dung thực hiện	Đơn vị thực hiện	Kinh phí	Nội dung thực hiện	Đơn vị thực hiện	Kinh phí	
4	Nội dung thành phần số 03: Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn: Hỗ trợ chính sách liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp theo Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Chính phủ và Nghị quyết số 13/2018/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh: (Hỗ trợ Dự án liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm rau, củ, quả các loại tại các huyện Hưng Nguyên và Nam Đàn)	Chi cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn	1.000	Nội dung thành phần số 03: Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn: Hỗ trợ chính sách liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp theo Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Chính phủ và Nghị quyết số 13/2018/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh	Chi cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn	1.000	
5	Nội dung thành phần số 11: Tăng cường công tác giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình: nâng cao năng lực truyền thông xây dựng nông thôn mới: thực hiện phong trào thi đua cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới: Hỗ trợ cho các thành viên chuyên trách, thường trực và kiêm nhiệm cấp tỉnh...	Văn phòng Điều phối Chương trình nông thôn mới tỉnh	738	Nội dung thành phần số 02: Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội: Hỗ trợ kinh phí duy tu, bảo dưỡng và vận hành công trình sau đầu tư sau khi đã hoàn thành đưa vào sử dụng	UBND xã Thiên Nhãn	600	
				Nội dung thành phần số 11: Tăng cường công tác giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình: nâng cao năng lực truyền thông xây dựng nông thôn mới: thực hiện phong trào thi đua cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới: Hỗ trợ mua sắm trang thiết bị Văn phòng phục vụ cho hoạt động của Ban chỉ đạo và cơ quan giúp việc Chương trình	Chi cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn	138	



24

TT	Các nội dung được giao tại Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 28/4/2025 của HĐND tỉnh			Nội dung điều chỉnh			Ghi chú
	Nội dung thực hiện	Đơn vị thực hiện	Kinh phí	Nội dung thực hiện	Đơn vị thực hiện	Kinh phí	
6	<i>Nội dung thành phần số 11: Tăng cường công tác giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình; nâng cao năng lực xây, truyền thông xây dựng nông thôn mới; thực hiện phong trào thi đua cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới:</i> Hội thảo khoa học về mô hình phát triển chuỗi giá trị các sản phẩm nhằm nâng cao thu nhập cho người dân trong xây dựng nông thôn mới tại các huyện miền Tây tỉnh Nghệ An	Trường Đại học Kinh tế Nghệ An	200	<i>Nội dung thành phần số 11: Tăng cường công tác giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình; nâng cao năng lực xây, truyền thông xây dựng nông thôn mới; thực hiện phong trào thi đua cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới:</i> Hội thảo khoa học về mô hình phát triển chuỗi giá trị các sản phẩm nhằm nâng cao thu nhập cho người dân trong xây dựng nông thôn mới tại các huyện miền Tây tỉnh Nghệ An	Trường Đại học Nghệ An	200	

